

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/LĐ-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v yêu cầu tuyên vô hiệu hợp
đồng lao động và điều chỉnh số
bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu - Công tác tại Liên đoàn Lao động huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy - Công chức tư pháp Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Chánh Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-LĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “tranh chấp yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh số bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/2001; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH MTV J; địa chỉ trụ sở: Lô N, Đường D, KCN L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Châu Ming H – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu MI Huang: Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1995; địa chỉ: Lô N, Đường D, KCN L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (là trợ lý của tổng giám đốc).

- Bảo hiểm xã hội tỉnh L; địa chỉ trụ sở: Số H tuyến tránh, Phường D, Thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội tỉnh L: Ông Trần S - Chức vụ: Giám đốc.

(Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị D là chị em ruột. Vào năm 2016 bà cho bà Nguyễn Thị Diệu M2 giấy tờ tùy thân để nộp hồ sơ xin làm việc tại Công ty TNHH MTV J. Do bà D sinh năm 2001 chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội. Sau khi ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV J, bà D mang danh tên bà tham gia bảo hiểm xã hội. Đến ngày 29/9/2016, bà D được Bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 mang tên Nguyễn Thị M và tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH MTV J đến tháng 02 năm 2019 bà D chấm dứt đóng bảo hiểm xã hội. Ngày 12/3/2019 bà D và Công ty TNHH MTV J chấm dứt hợp đồng lao động do bà D xin nghỉ, nhưng bà D đã nghỉ việc khoảng 01 tháng trước khi có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH MTV J nêu trên, toàn bộ hồ sơ của bà D đều mang tên M. Tuy nhiên, trùng trong một khoảng thời gian đó, vào tháng 4 năm 2018 bà làm việc tại Công ty Cổ phần S1 và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần S1 từ tháng 4 năm 2018 theo sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408, từ tháng 5/2021 đến tháng 10 năm 2021 bà nghỉ thai sản, rồi nghỉ không lương và sau đó bà nghỉ làm luôn. Năm 2023 bà định rút bảo hiểm nhưng không được do có 02 sổ bảo hiểm mang tên bà. Nhưng bà chưa có điều kiện để đi yêu cầu giải quyết, đến tháng 3/2024 bà tiếp tục làm việc tại Công ty Cổ phần S1 và tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội.

Do quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà bị trùng với quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Nguyễn Thị D mà trước đó bà D mượn giấy tờ tùy thân của bà đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên bà nên sau này cơ quan bảo hiểm sẽ không giải quyết chế độ bảo hiểm theo quy định. Bà cũng đã liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh L, Bảo hiểm xã hội huyện C để xin hướng dẫn hủy/điều chỉnh sổ BHXH số 8016029211 mà trước đó bà cho bà D mượn giấy tờ tùy thân thì được hướng dẫn đến Tòa án để khởi kiện. Do đó, bà gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc để yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH MTV J và J Fashion với người lao động mang tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, chứng minh nhân dân số 381865424, sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211, từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019 vì thực tế bà (Mộng) không có làm việc tại Công ty TNHH MTV J và J F mà người lao động là bà Nguyễn Thị D để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với khoảng thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội giữa sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 và sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408. Đồng thời, điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 8016029211 mang tên Nguyễn Thị M thành tên Nguyễn Thị Diệu. Bà đồng ý để

cho bà **D** hưởng chế độ bảo hiểm tại sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211, bà hưởng chế độ bảo hiểm tại sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Vào tháng 9 năm 2016, bà chưa đủ 18 tuổi để ký hợp đồng lao động để đi xin việc làm nên bà hỏi mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị M là chị gái của bà để ký hợp đồng làm việc tại Công ty TNHH MTV J và được bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 mang tên Nguyễn Thị M, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 02 năm 2019 thì bà nghỉ việc, đến ngày 12/3/2019 có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa bà với Công ty TNHH MTV J. Tháng 4/2019 bà làm việc tại Công ty TNHH A, lúc này bà đã đủ tuổi lao động nên hợp đồng lao động mang tên bà, bà đã hưởng BHXH trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH A từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2022. Nhưng bà chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH MTV J và J F vì trùng với sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408 của bà M. Bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH MTV J và J Fashion với người lao động mang tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, chứng minh nhân dân số 381865424, sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211, từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019 vì thực tế bà Nguyễn Thị M không có làm việc tại Công ty TNHH MTV J và J F mà người lao động là bà. Đồng thời, điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 8016029211 mang tên Nguyễn Thị M làm việc tại Công ty TNHH MTV J1 thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 02 năm 2019 thành tên Nguyễn Thị Diệu. Để bà được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 và bà M hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408. Khi tuyên vô hiệu hợp đồng lao động thì bà không yêu cầu giải quyết quyền lợi gì liên quan đến hợp đồng lao động giữa bà với Công ty TNHH MTV J.

Quá trình giải quyết vụ án, Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản số 1971/BHXH-PQLT-ST ngày 30/7/2024 cung cấp thông tin với nội dung: Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN); sổ BHXH, thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) tại Văn phòng BHXH tỉnh L, tháng 9/2016, Công ty TNHH MTV J1, địa chỉ: Lô N, Đường D, KCN L, xã L, huyện C, tỉnh Long An có kê khai đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD, BNN cho người lao động có thông tin nhân thân: Nguyễn Thị M, ngày năm 1997, chứng minh nhân dân số 381865424. Số sổ BHXH được cấp là: 8016029211, có quá trình đóng BHXH, BHTN được thể hiện trên phụ lục Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT từ tháng 9/2016 đến tháng 02/2019. Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 28/7/2024, thời gian đóng BHXH, BHTN trên sổ BHXH số 8016029211 chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp BHTN.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV J1 trình bày: Năm 2016 bà Nguyễn Thị M gia nhập Công ty TNHH MTV J1, Công ty không biết về việc người lao động sử dụng hồ sơ giả. Hợp đồng ký kết ngày 01/9/2016 đến ngày 12/3/2019. Quá trình làm việc tại Công ty

TNHH MTV J1, bà M tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật. Công ty không biết việc bà M không phải là chính chủ của hồ sơ xin việc và cũng không biết người làm việc tại Công ty là bà Nguyễn Thị Diệu. Vì hồ sơ xin việc có đầy đủ giấy tờ tùy thân, giấy khám sức khỏe mang tên Nguyễn Thị M. Công ty đã cung cấp cho Tòa án các giấy tờ liên quan và không còn trách nhiệm liên quan nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định lời trình bày của bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D về việc bà M cho bà D mượn giấy tờ tùy thân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV J1 là phù hợp nên hợp đồng lao động ký giữa bà Nguyễn Thị D (tên trên hợp đồng là Nguyễn Thị M) với Công ty TNHH MTV J1 từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019 vô hiệu toàn bộ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, tuyên bố hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu và điều chỉnh tên Nguyễn Thị M theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 thành tên Nguyễn Thị D để bà D được hưởng chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 và bà M hưởng chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội” theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV J1 có địa chỉ trụ sở tại khu công nghiệp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Nguyễn Thị D nhưng tên trên hợp đồng lao động là Nguyễn Thị M với Công ty TNHH MTV J1 từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 3 năm 2019 là vô hiệu, xét thấy:

Theo lời trình bày của Công ty TNHH MTV J1 và hồ sơ lao động do Công ty TNHH MTV J1 cung cấp thì người lao động tên là Nguyễn Thị M, sinh năm

1997, chứng minh nhân dân số 381865424, sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 có làm việc tại Công ty TNHH MTV J1 thời gian từ tháng 09 năm 2016 đến ngày 12 tháng 3 năm 2019 có quyết định chấm dứt hợp đồng lao động. Và theo hợp đồng lao động cũng như sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408 thì người lao động tên là Nguyễn Thị M, sinh năm 1997, chứng minh nhân dân số 381865424 có làm việc tại Cổ phần Sản xuất và Thương mại S1 thời gian từ tháng 4 năm 2018, hiện vẫn còn làm tại Cổ phần Sản xuất và Thương mại S1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng người lao động tên Nguyễn Thị M, chứng minh nhân dân số 381865424, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 02 năm 2019 tại Công ty TNHH MTV J1 trên mã số BHXH 8016029211 và có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2018 tại Công ty Cổ phần S1 trên mã số BHXH 9621575408.

Như vậy, cùng một người lao động tên là Nguyễn Thị M, chứng minh nhân dân số 381865424 nhưng có 02 sổ bảo hiểm xã hội với quá trình tham gia bảo hiểm xã hội có khoảng thời gian bị trùng nhau.

Từ sự phân tích nêu trên có đủ cơ sở xác định lời trình bày của bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D về việc bà Nguyễn Thị M cho bà Nguyễn Thị Diệu M2 giầy tờ tùy thân để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH MTV J1 là phù hợp. Đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH MTV J1 là bà D chứ không phải là bà M. Như vậy, bà D đã vi phạm nguyên tắc, nghĩa vụ của người lao động quy định tại các Điều 5, 7, 8, 17, 18, 19 Bộ luật Lao động năm 2012, còn Công ty TNHH MTV J1 chưa thực hiện đúng quy định về việc tuyển dụng người lao động theo các Điều 6, 7, 8 Bộ luật Lao động năm 2012 khi sử dụng người lao động không đúng đối tượng lao động, nên đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, bà M yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động ký giữa bà Nguyễn Thị D nhưng tên trên hợp đồng lao động là Nguyễn Thị M với Công ty TNHH MTV J1 từ tháng 9 năm 2016 đến ngày 12 tháng 3 năm 2019 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.2] Xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Do Công ty TNHH MTV J1 và bà Nguyễn Thị D không có yêu cầu gì liên quan đến quyền lợi trong hợp đồng lao động nên không xem xét.

[2.3] Bà Nguyễn Thị M thống nhất để bà Nguyễn Thị D được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của bà D tại sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 02 năm 2019 mang tên Nguyễn Thị M nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An có trách nhiệm điều chỉnh tên Nguyễn Thị M theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 thành tên Nguyễn Thị D để bà D được hưởng chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 và bà Nguyễn Thị M được hưởng chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy

định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Nhưng nguyên đơn bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu án phí nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 5, 6, 7, 8, 17, 18, 19 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ các Điều 15, 16 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 10 của Nghị định số 145/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ các Điều 19, 21, 23, 96 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M đối với bị đơn bà Nguyễn Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV J1.

Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Nguyễn Thị D (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là Nguyễn Thị M) với Công ty TNHH MTV J1 thời gian từ tháng 9 năm 2016 đến ngày 12 tháng 3 năm 2019.

Bảo hiểm xã hội tỉnh L có trách nhiệm điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 ngày 29 tháng 9 năm 2016 cấp cho bà Nguyễn Thị M do Công ty TNHH MTV J1 nộp từ tháng 9 năm 2016 đến tháng 02 năm 2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Nguyễn Thị Diệu.

Bà Nguyễn Thị M được hưởng các chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 9621575408 và bà Nguyễn Thị D được hưởng các chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 8016029211 đã được điều chỉnh.

Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm để thực hiện thủ tục điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội nêu trên theo quy định.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000510 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, bà M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp

